|  |
| --- |
| **THỰC THI LUẬT TỤC VÀ LUẬT PHÁP TRONG QUẢN LÝ BẢO VỆ RỪNG CỘNG ĐỒNG: BÀI HỌC KINH NGHIỆM TẠI THÔN PHÚ HẢI 2, XÃ LỘC VĨNH, HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ*** Lê Thị Phương Thảo[[1]](#footnote-1), Ngô Thị Phương Anh1

**TÓM TẮT**Thôn Phú Hải 2 thuộc xã Lộc Vĩnh, từ những năm xa xưa thuộc làng Xuân Yên. Làng có một hệ sinh thái hết sức đặc thù với những dải rừng Truông Dẻ nối tiếp nhau hình thành trên vùng đất cát nội đồng sát biển. Trước đây, hoạt động quản lý bảo vệ rừng (QLBVR) đã tuân theo các luật tục trong việc bảo vệ Truông Dẻ. Theo nghiên cứu, các quy ước trong luật tục của làng được quy định khá chặt chẽ và các thành viên trong làng thực hiện khá nghiêm túc. Tuy nhiên, quy định chặt trắng củi Dẻ hằng năm gây ảnh hưởng đến tính bền vững của khu rừng. Chính vì vậy, năm 2001, cộng đồng thôn Phú Hải 2 đã nhận 253,3 ha rừng tự nhiên để QLBV, đồng thời hương ước QLBVR được xây dựng là giải pháp nhằm khôi phục hiện trạng rừng đã mất. Sau 14 năm nhận rừng, nhìn chung, rừng đang phát triển theo chiều hướng tốt. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cho thấy việc QLBVR của thôn hiện đang gặp rất nhiều khó khăn. Cụ thể, người dân vẫn thường xuyên lấn rừng và khai thác trộm củi trong khi các chế tài xử phạt chỉ mang tính răng đe. Đây thật sự là trở ngại lớn cho công tác quản lý bảo vệ rừng nơi đây.**Từ khóa:** *Luật pháp, luật tục, quản trị, Truông Dẻ.* |

1. **GIỚI THIỆU**

Xu thế đổi mới chuyển từ nền lâm nghiệp Nhà nước sang lâm nghiệp xã hội với “xã hội hóa nghề rừng” bước đầu đã mang lại những hiệu quả thiết thực cho tình trạng phát triển của tài nguyên rừng và phần nào giúp cải thiện sinh kế cộng đồng. Trong thời gian qua, Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương chính sách về lâm nghiệp trong đó chú trọng vấn đề giao đất giao rừng và kể cả giao rừng tự nhiên cho các đối tượng hưởng lợi. Hiện nay, quản lý rừng cộng đồng đang trở thành một trong những phương thức quản lý phổ biến ở Việt Nam và tồn tại song song với các phương thức quản lý khác như quản lý rừng của hệ thống sản xuất kinh doanh lâm nghiệp Nhà nước và quản lý rừng tư nhân. Giao rừng cho cộng đồng đang là một xu thế và dự đoán mang lại nhiều thành công trong công tác quản lý, bảo vệ và phục hồi rừng.

Tuy nhiên, để đảm bảo tính hiệu quả từ hoạt động QLBVR thì việc áp dụng các quy ước về luật tục của cộng đồng và quy định về pháp luật của Nhà nước trong quản trị rừng có ý nghĩa thiết thực để đảm bảo công bằng cho tất cả các thành viên trong cộng đồng.

Thừa Thiên Huế là một trong những tỉnh đi đầu trong cả nước về tiếp cận mô hình giao rừng tự nhiên cho cộng đồng và nhân rộng tiến hành thí điểm mô hình này cho cộng đồng dân cư, nhóm hộ, hộ gia đình quản lý bảo vệ từ các chương trình dự án khác nhau. Trong đó, thôn Phú Hải 2 là một trong những thôn được giao rừng cộng đồng đợt 2 (năm 2001) ở huyện Phú Lộc. Qua 14 năm rừng giao cho cộng đồng quản lý bảo vệ, nhìn chung rừng đang phát triển tốt. Tuy nhiên hoạt động quản trị rừng nơi đây đang gặp phải nhiều khó khăn đối với việc thực thi pháp luật trước tình hình vi phạm ngày càng phức tạp và tinh vi hơn. Chính vì vậy việc nghiên cứu ảnh hưởng của luật pháp và luật tục đến hoạt động quản lý rừng nơi đây có ý nghĩa quan trọng trong việc đưa ra giải pháp nhằm nâng cao chất lượng quản trị rừng trên địa bàn.

1. **PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

***Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp:*** Sử dụng số liệu được lấy từ các chương trình, dự án, hội thảo, các văn bản liên quan. Các số liệu về tình hình cơ bản tại UBND xã Lộc Vĩnh, ban quản lý thôn, hồ sơ giao rừng cho cộng đồng thôn Phú Hải 2 và các báo cáo hàng năm của các cơ quan ban ngành cũng được thu thập và sử dụng trong phân tích.

***Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp:*** Thôn Phú Hải 2 (xã Lộc Vĩnh) được chọn làm địa điểm nghiên cứu vì đây là một trong những thôn đầu tiên áp dụng hình thức quản lý rừng cộng đồng tại tỉnh Thừa Thiên Huế dưới sự tài trợ của dự án PROFOR Việt Nam, bắt đầu từ năm 2000.

Hoạt động điều tra hiện trường được tiến hành từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2014, kết hợp sử dụng phương pháp đánh giá nông thôn có sự tham gia (PRA), bao gồm:

- Thảo luận nhóm: Tổ chức 2 nhóm để thảo luận. Một nhóm gồm các thành viên chủ chốt trong ban quản lý rừng thôn, 2 tổ trưởng tổ bảo vệ rừng; một nhóm gồm 10 người là thành viên trong 2 tổ QLBVR của thôn.

- Phỏng vấn chuyên gia: Phỏng vấn cán bộ huyện gồm 3 cán bộ Hạt Kiểm lâm, 1 cán bộ Phòng NN&PTNT và 1 cán bộ Phòng TNMT của Huyện để thu thập các thông tin về tình hình quản lý rừng trên toàn Huyện, kế hoạch giao rừng, kế hoạch cấp giấy CNQSDĐ-SDR cho cộng đồng.

- Phỏng vấn các hộ gia đình trong thôn Phú Hải 2 với 30 phiếu phỏng vấn, gồm các nội dung như: hiện trạng phát triển rừng cộng đồng, ảnh hưởng của rừng đến môi trường - kinh tế - xã hội, các luật tục về QLBVR cộng đồng, tình hình vi phạm pháp luật và thực thi lâm luật trong QLBVR cộng đồng tại địa phương.

**3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN**

**3.1. Tầm quan trọng của Truông *Dẻ***

Truông Dẻ thuộc vùng cát nội đồng sát biển, là diện tích rừng tự nhiên thuần loài ven biển còn sót lại của tỉnh Thừa Thiên Huế. Ngoài giá trị kinh tế như gỗ, củi, ở đây còn đại diện cho thảm thực vật của vùng rú cát có giá trị lớn trong nghiên cứu sinh thái đặc chủng, văn hóa và vùng Du lịch Chân mây.

Truông Dẻ có quy mô diện tích là 253,3 ha; trong đó có 153,3 ha rừng Dẻ, còn lại 101 ha đất trống đồi núi trọc. Trong 153,3 ha chứa đựng những loài thực vật của vùng rú cát như Dẻ phan rang (*Lithocarpus polystachya*), Bứa (*Garcinia cochinchinensis* (Lour.)), Rỏi mật (*Garcinia ferrea*), Săng mã (*Carallia integerrima*)... tạo nên bức tường xanh bảo vệ môi trường và cuộc sống của cộng đồng dân cư nơi đây. Rừng thuộc rừng phòng hộ xung yếu với nhiều tính năng phòng hộ như hạn chế gió bão, cát bay, sự xâm thực bờ biển và bảo tồn nguồn nước cho các khu vực xung quanh. Từ khi cộng đồng dân cư thôn Phú Hải 2 nhận rừng tự nhiên quản lý, bảo vệ từ năm 2001 cho đến nay, đã hạn chế tối đa hạn hán, gió cát từ biển vùi lấp ruộng vườn, nhà cửa, mực nước ngầm được cải thiện, khí hậu mát mẻ, ôn hòa hơn trước khi chưa nhận quản lý bảo vệ rừng. Như vây, việc QLBVR đã cho thấy một thực tế môi trường tự nhiên, khí hậu ở nơi nhận rừng ngày một tiến triển theo chiều hướng tích cực.

Thôn Phú Hải 2

**Hình 1:** *Bản đồ huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế*

Để đánh giá vai trò kinh tế của rừng Dẻ dựa vào cơ cấu thu nhập của thôn Phú Hải 2 tại biểu đồ 3.1 và 3.2. Những năm gần đây, thu nhập từ lâm nghiệp và hoạt động khai thác LSNG chiếm tỉ lệ thấp so với tổng thu nhập của các ngành nghề khác, trong đó lâm nghiệp chiếm 11% (chủ yếu là rừng keo của các hộ dân) còn LSNG chỉ chiếm 1%. Tuy nhiên, cộng đồng thôn Phú Hải 2 vẫn rất mạnh dạn nhận rừng tự nhiên để quản lý và bảo vệ.

***Biểu đồ 3.1*.** *Cơ cấu thu nhập của thôn Phú Hải*

*(Số liệu điều tra năm 2014)*

Quan sát biểu đồ 3.2, ta thấy thôn Phú Hải 2 là thôn khai thác rất ít các nguồn tài nguyên từ rừng cộng đồng, chỉ có củi được thu lượm nhiều, còn lại các nguồn tài nguyên khác chỉ khai thác với số lượng rất hạn chế. Đặc biệt, gỗ, LSNG và động vật rừng chưa được khai thác. Tại đây, rừng cộng đồng nằm sát khu dân cư lại là rừng Dẻ trên nên đất khá bằng phẳng, một số người dân trong thôn và ngoài thôn thường xuyên vào rừng để thu lượm củi khô đem bán. Như vậy, rừng cộng đồng thôn Phú Hải 2 chỉ có giá trị kinh tế từ lượng củi mà người dân thu lượm được.

***Biểu đồ 3.2.*** *Các loại tài nguyên khai thác từ rừng cộng đồng tại thôn Phú Hải 2*

*(Số liệu điều tra năm 2014)*

Ngoài những giá trị kể trên, Truông Dẻ còn có tầm quan trọng trong vấn đề an ninh, quốc phòng, bảo vệ biên giới. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, Truông Dẻ là nơi trú ẩn an toàn cho bộ đội làm căn cứ để mở các trận đánh tấn công quân địch ở tuyến đường 1A.

Nhìn chung, hiện tại rừng cộng đồng thôn Phú Hải 2 chỉ đang có giá trị phòng hộ, giá trị lịch sử trong vấn đề an ninh quốc phòng, còn giá trị kinh tế mà rừng mang lại thì hiện nay vẫn chưa có hiệu quả.

**3.2. Ảnh hưởng của luật tục đến tình hình QLBV rừng cộng đồng thôn Phú Hải 2**

Trong quản trị rừng không chỉ dừng lại ở việc thực thi pháp luật mà còn rất quan tâm đến yếu tố luật tục của cộng đồng.

Thôn Phú Hải 2, từ xa xưa, thuộc làng Xuân Yên, đã có những luật tục trong việc bảo vệ Truông Dẻ với một số truyền thống tốt đẹp gắn liền với đời sống của người dân địa phương đã tạo thêm niềm tự hào và tự ý thức bảo vệ rừng từ trong tiềm thức của cộng đồng dân cư nơi đây. Mặc dù không có văn bản chính thức về các hương ước xa xưa trong việc bảo vệ rừng nhưng thông qua ý kiến của người dân cho thấy tự trong cộng đồng đã truyền miệng với nhau những tục lệ nói trên. Theo như ý kiến các vị bô lão trong thôn, luật tục đã có từ lâu đời, trước cả thời điểm giải phóng thống nhất đất nước 1975.

Các tục lệ trong việc bảo vệ Truông Dẻ và xử lý vi phạm quy định khá chặt chẽ và thực hiện khá nghiêm túc. Cụ thể, Truông Dẻ do làng Xuân Yên quản lý, làng không xây dựng phương án tuần tra bảo vệ nhưng các thành viên trong làng đều có trách nhiệm như nhau trong việc bảo vệ rừng của làng. Nếu thành viên trong làng phát hiện có vi phạm đến tài nguyên rừng Truông Dẻ thì đều có quyền giữ người và tang vật để báo lại cho trưởng làng xử lý. Theo quy định, nếu vi phạm sẽ xử phạt bằng lúa và phê bình, kiểm điểm trước làng. Lấy từ rừng một gánh củi sẽ bị phạt từ 5 đến 10 kg thóc, nếu không có thóc sẽ quy thành tiền nộp phạt. Số thóc hoặc tiền này sẽ sử dụng làm công quỹ của làng. Đại diện của làng (ông thủ bộ làng - già làng) sẽ là người có quyền đứng ra xử phạt mọi hành vi vi phạm đến tài nguyên rừng trên địa phận làng quản lý. Chính hình thức xử trí này cùng với ý thức giữa các thành viên trong cộng đồng làng bản nên hoạt động bảo vệ Truông Dẻ khá hiệu quả.

Đối với hoạt động khai thác, hưởng lợi từ rừng, luật tục quy định mỗi năm sẽ có 3 ngày liên tục cho người dân trong làng vào rừng khai thác trắng củi Dẻ. Việc hưởng lợi này là khá cao và có lúc phi khoa học, ảnh hưởng rất lớn đến tính bền vững của khu rừng.

Các luật tục này tiếp tục được phát huy và gìn giữ đến khi thôn Phú Hải 2 xây dựng hương ước QLBVR cộng đồng năm 2001. Hiện giờ các luật tục không còn được áp dụng mà chỉ tuân theo các quy định trong hương ước QLBVR đã được xây dựng. Việc không áp dụng các tục lệ truyền thống trước đây có thể được lý giải bởi các lý do sau. Thứ nhất, hương ước được xây dựng dựa trên các chủ trương, chính sách, quy định của Nhà nước nên các quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn, quyền hưởng lợi được quy định khá rõ ràng. Chính vì vậy, cộng đồng thôn Phú Hải 2 áp dụng theo quy chế mới mà không còn tuân theo các quy định trong luật tục truyền thống. Thứ hai, các quy ước trong luật tục cho phép hằng năm người dân vào rừng khai thác, chặt trắng củi Dẻ đem bán đã ảnh hưởng rất lớn đến môi sinh, môi trường và quá trình tái sinh của rừng Dẻ. Theo kết quả điều tra, 100% người dân cho biết, rừng Dẻ chỉ còn trơ gốc làm lượng nước ngầm giảm hẳn, gió cát từ biển ảnh hưởng đến đời sống người dân. Chính vì vậy, hương ước được xây dựng nhằm thay thế những quy ước cũ trong luật tục là một giải pháp nhằm khôi phục hiện trạng rừng đã mất.

# 3.3. Ảnh hưởng của luật pháp đến tình hình QLBV rừng cộng đồng thôn Phú Hải 2

Hiện nay, hoạt động quản lý bảo vệ rừng cộng đồng thôn được thực hiện theo hương ước QLBVR của thôn. Hương ước được xây dựng từ năm 2001, dựa trên chính sách giao đất giao rừng và chủ trương của Nhà nước về thử nghiệm mô hình giao rừng tự nhiên cho cộng đồng thôn quản lý bảo vệ và kèm theo chính sách hưởng lợi.

Để đảm bảo việc QLBVR được thực hiện hiệu quả, hương ước QLBVR thôn Phú Hải 2 đưa ra các nội dung khá rõ ràng gồm: những việc phải làm, được làm, khuyến khích làm, không được làm, những quyền lợi của cộng đồng và của người dân, trách nhiệm và quyền hạn của thôn, khen thưởng và xử lý. Đây là cơ sở để người dân trong cộng đồng dựa vào đó để thực hiện. Ngoài tuân thủ các văn bản pháp luật đã quy định, cộng đồng thôn phải thực hiện đúng theo hương ước QLBVR đã lập, các trường hợp vi phạm sẽ chiếu theo quy định xử phạt (bảng 3.1).

***Bảng 3.1.*** *Một số quy định xử lý vi phạm trong hoạt động QLBVR cộng đồng thôn Phú Hải 2*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hành vi** | **Xử lý vi phạm** |
| Không tổ chức tuần tra, ngăn chặn hành vi vi phạm hoặc bảo vệ, che giấu các hành vi vi phạm của người khác | Trưởng thôn có quyền nhắc nhở hoặc phê bình, kiểm điểm trước thôn. Nếu tái phạm sẽ hạn chế những quyền lợi của các thành viên đó, đồng thời cử người có trách nhiệm tham gia vào tổ BVR của thôn. |
| Khai thác, vận chuyển, mua bán trái phép lâm sản |  |
| * Người ngoài thôn
 | Bắt giữ lại và báo cáo cho cơ quan chức năng để tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật |
| - Người trong thôn: | -Vi phạm lần đầu: ngoài đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật còn phải tiến hành kiểm điểm trước dân để giáo dục, thuyết phục và ký cam kết không tái phạm.-Vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm mà chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì ngoài xử lý hành chính, tổ chức phê bình kiểm điểm trước dân, thôn còn đề nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý thích đáng |
| Người vi phạm hoặc không thực hiện nghĩa vụ của mình | Không được hưởng các lợi ích từ rừng mang lại trong năm đó |

 *(Nguồn: Hương ước QLBVR cộng đồng thôn Phú Hải 2)*

Trên cơ sở các quy định trong hương ước QLBVR, cộng đồng thôn Phú Hải 2 thực hiện tuyên truyền QLBVR thường xuyên hằng năm, công tác PCCCR thực hiện rất chu đáo. Các hộ ven rừng phải làm các đường ranh cản lửa quanh rừng Dẻ, nghiêm cấm người đi vào rừng, không được đốt củi, hút thuốc. Đội tuần tra bảo vệ rừng chủ yếu là những người đứng đầu các tổ chức, đoàn thể (họ tham gia vì trách nhiệm mà không có một sự hỗ trợ nào về kinh phí hay vật chất, chỉ được chấm công nếu sau này có nguồn thu nào cho quỹ bảo vệ rừng của thôn sẽ trích lại để chi trả cho tổ bảo vệ rừng).

Tuy nhiên hoạt động tuần tra bảo vệ rừng gặp rất nhiều khó khăn. Hiện nay có hai vấn đề gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tài nguyên rừng cộng đồng của thôn Phú Hải 2.

Cụ thể, nhiều hộ dân trong thôn lấn rừng Dẻ để trồng Keo mang lại nguồn thu lớn. Hiện tại rừng cộng đồng thôn Phú Hải 2 đã có tới hơn 20 hộ trong thôn lấn rừng Dẻ để trồng Keo. Hoạt động bảo vệ không mang lại lợi ích gì về kinh tế trong khi trồng Keo trên nền rừng Dẻ thì cây phát triển rất tốt nên nhiều diện tích rừng Dẻ đã bị người dân trong thôn xâm lấn. Tuy hành vi vi phạm này khá nghiệm trọng nhưng hình thức xử lý chỉ nhắc nhở, khuyên răng và chỉ lập biên bản một số trường hợp.

Thứ hai, tình trạng người dân ngoài thôn vào rừng đốn củi Dẻ ngày càng nghiêm trọng, lực lượng bảo vệ rừng đã có nhiều biện pháp tuyên truyền, cảnh cáo các đối tượng này, tuy nhiên họ vẫn ngoan cố thực hiện hành vi vi phạm. Cụ thể theo phản ánh của trường thôn Nguyễn Thành Lũy (trưởng ban QLBVR cộng đồng thôn), củi Dẻ bán được 50.000 đồng/bó, một người có thể chặt trung bình 5-6 bó củi/ngày, tạo một khoản thu nhập đáng kể so với làm các nghề khác nên từng nhóm khoảng 2-3 người thường xuyên vào rừng để chặt, trung bình mỗi ngày có từ 7 - 8 nhóm vào rừng chặt củi. Trước năm 2013 chỉ có một con đường vào rừng Dẻ, nay mở thêm đường mới từ đèo Phú Gia đi qua rừng Dẻ nên các đối tượng vi phạm ngày càng đông hơn (bảng 3.2).

***Bảng 3.2.*** *Tình hình thu hái củi Dẻ tại rừng cộng đồng thôn Phú Hải 2*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Năm  | nhóm/ngày | Người/nhóm | Lượng củi thu hái/người |
| Trước 2013 | 7 - 8 nhóm | 2 - 3 người | 5 - 6 bó |
| 2013 - 2014 | 10 - 15 nhóm | 2 - 3 người | 5 -6 bó |

*(Số liệu điều tra năm 2014*)

Với tình hình vi phạm này, mặc dù thôn đã ghi biển “Cấm vào rừng chặt củi dẻ khô tươi” đặt ngay trước con đường vào rừng và cảnh cáo các đối tượng khai thác trộm nhiều lần nhưng hoạt động này vẫn diễn ra thường xuyên và ngày càng tinh vi. Các đối tượng khai thác trộm ban ngày vào rừng chặt củi tươi để lại trong rừng, ban đêm quay trở lại phi tang số củi tươi đó. Mặt dù ban quản lý (BQL) rừng thôn biết rõ các hành vi khai thác trộm này nhưng đối tượng vi phạm hoạt động thời gian không cố định, chia thành nhiều nhóm, lực lượng tuần tra lại ít nên rất khó bắt giữ. Như vậy, mặc dù BQL rừng thôn đã có nhiều biện pháp nhằm ngăn chặn hành vi khai thác củi của người dân nhưng thực tế việc xử lý vẫn còn khá nương tay với các đối tượng vi phạm. Cụ thể, BQL rừng thôn chỉ thu hồi củi Dẻ, cảnh cáo và nhắc nhở các đối tượng vi phạm mà chưa chiếu theo quy định đã xây dựng trong hương ước QLBVR. Đây là lý do các hành vi vi phạm vẫn thường xuyên tái diễn trong những năm qua.

***Bảng 3.3.*** *Tình hình xâm phạm đến rừng cộng đồng thôn Phú Hải 2*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Hành vi  | Đối tượng | Mức độ | Số lượng | Xử lý |
| Lấn rừng Dẻ trồng Keo | Người trong thôn | Nghiêm trọng | Hơn 20 hộ | Nhắc nhở, lập biên bản  |
| Đốn củi Dẻ | Người ngoài thôn | Nghiêm trọng, thường xuyên | Nhiều nhóm | Thu hồi củi Dẻ, cảnh cáo, nhắc nhở |

*(Nguồn: Số liệu điều tra năm 2014)*

Nhìn toàn cảnh có thể thấy rằng việc thực thi pháp luật và hương ước của thôn vẫn chưa thật sự được thực hiện một cách đúng đắn trên địa bàn thôn Phú Hải 2. Các đối tượng vi phạm thường không bị xử trí theo đúng mức độ vi phạm do vẫn còn kiêng nể nhau trong tình làng nghĩa xóm, hay vẫn khá nhân nhượng với các hành vi khai thác trộm củi. Bên cạnh đó, việc lãng quên yếu tố luật tục trong xây dựng hương ước QLBVR cũng là một nguyên nhân ảnh hưởng đến tính hiệu quả trong hoạt động QLBVR hiện nay. Theo luật tục, nếu có hành vi xâm phạm đến rừng mà chưa được sự cho phép của làng sẽ bị phạt bằng tiền hoặc hiện vật, đồng thời bị phê bình và kiểm điểm trước dân. Tuy nhiên, trong hương ước QLBVR hiện nay các hành vi vi phạm chỉ bị nhắc nhở, xử lý hành chính mà không quy phạt ra thóc và tiền như trong luật tục ngày xưa. Chính những yếu tố này đã ảnh hưởng đến tính hiệu quả trong hoạt động QLBV tài nguyên rừng hiện có trên địa bàn.

**3.5. Bài học kinh nghiệm**

Từ thực tiễn thực thi các luật tục và hương ước QLBVR cộng đồng thôn Phú Hải 2, có thể rút ra một số bài học sau:

Các quy định về QLBVR trong luật tục truyền thống cần phải được xem xét khi xây dựng hương ước QLBVR cộng đồng thôn.

- Đối với quy định khai thác lâm sản trong luật tục của thôn có ảnh hưởng xấu đến tính bền vững của khu rừng cần phải được thay thế bằng những quy định hợp lý hơn về khai thác và hưởng lợi trong hương ước QLBVR.

- Trong hương ước QLBVR, khi xử lý các hành vi vi phạm nên cân nhắc xem xét đưa các mức phạt tiền như trong luật tục đối với các hành vi vi phạm hiện nay.

Cần tuân thủ các quy định về hình thức xử phạt hành vi vi phạm đến rừng cộng đồng theo hương ước QLBVR cộng đồng thôn.

- Đối với hành vi lấn chiếm rừng trái phép, cương quyết xử phạt, nếu cần thiết phải truy tố trách nhiệm trước pháp luật, tránh tình trạng "của chung không ai khóc" và điều này phải được quy định rõ trong hương ước của thôn.

- Đối với hành vi khai thác củi tươi từ rừng cộng đồng, mức độ vi phạm khá tinh vi, quy mô nhỏ lẻ nếu BQL bắt giữ sau đó giao lại cho cơ quan chức năng xử lý thì thủ tục khá rườm rà, không hợp lý. Do đó cần bổ sung quy định cụ thể về chức năng xử lý vi phạm đối với thành viên BQL trong hương ước QLBVR để BQL dễ dàng xử lý nhanh gọn, triệt để các vụ vi phạm khai thác củi tươi như hiện nay.

Xây dựng quỹ QLBVR cộng đồng thôn để hỗ trợ một phần cho công tham gia QLBVR của các thành viên trong tổ QLBVR; đồng thời mua sắm trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác QLBVR và PCCC rừng cộng đồng thôn. Thông qua đó khuyến khích cộng đồng tham gia nhiệt tình hơn vào công tác QLBVR của thôn.

1. **KẾT LUẬN**

Rừng tự nhiên làng Xuân Yên từ xa xưa đã tuân theo hệ thống các quy ước bảo vệ truyền thống. Các luật tục này được người dân truyền miệng và tuân thủ. Mặc dù công tác quản lý bảo vệ rừng được thực hiện khá hiệu quả tuy nhiên việc hưởng lợi bằng hình thức chặt trắng rừng Dẻ hằng năm gây ảnh hưởng đến tính bền vững của khu rừng. Hương ước QLBVR được xây dựng nhằm thay thế cho các quy ước trong tục lệ QLBVR truyền thống là giải pháp cứu cánh cho rừng Truông Dẻ nơi đây.

Sau 14 năm nhận rừng, rừng cộng đồng thôn Phú Hải 2 nhìn chung đã có những chuyển biến rõ rêt. Từ những gốc Dẻ mới nhú chồi năm 2001 nay rừng đã phủ kín màu xanh góp phần cải thiện môi trường sống và đóng vai trò lớn trong công tác phòng hộ. Tuy nhiên việc thiếu lồng ghép yếu tố luật tục vào trong hương ước QLBVR cùng với những hạn chế trong chế tài xử phạt trước những vụ xâm phạm đến rừng đã hạn chế rất lớn hiệu quả quản lý và bảo vệ của ban quản lý rừng cộng đồng thôn Phú Hải 2.

Từ những khó khăn hiện tại, để hoạt động tuần tra QLBVR tốt hơn trước mắt cần phải xem xét yếu tố luật tục trong xây dựng hương ước QLBVR. Thứ hai, xử phạt nghiêm minh các hành vi lấn chiếm rừng trái phép, cương quyết xử phạt, nếu cần thiết phải truy tố trách nhiệm trước pháp luật. Thứ ba, cần bổ sung quy định cụ thể về chức năng xử lý vi phạm đối với thành viên BQL trong hương ước QLBVR đối với hành vi khai thác lâm sản từ rừng cộng đồng. Thứ tư, cần phải có quỹ QLBVR để khuyến khích các thành viên trong cộng đồng tham gia vào tổ bảo vệ rừng và thực hiện các hoạt động tuần tra bảo vệ. Thứ năm, phải được hỗ trợ các trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho hoạt động QLBVR, PCCC rừng. Đây là nguyện vọng cũng như tâm huyết của BQL rừng cộng đồng thôn Phú Hải 2 nhằm quản lý và bảo vệ rừng một cách hiệu quả hơn.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Hữu Dũng (2012), "Thực thi pháp luật góp phần tăng cường quản trị rừng", *Bản tin FSSP*, (32-33), tr.8-9.
2. Patti Moore, Xuemei Zhang, và Ronnakorn Triraganon (2011), *Quản trị Tài nguyên thiên nhiên – Tài liệu dành cho giảng viên*, IUCN RECOFTC, SNV, Bangkok, Thái Lan.
3. Sở NN&PTNT, Đoàn điều tra QH&TK NLN, *Báo cáo kết quả điều tra rừng tự nhiên tại thôn Phú Hải 2 - xã Lộc Vĩnh - huyện Phú Lộc - tỉnh Thừa Thiên Huế*, 2001.
4. UBND xã Lộc Vĩnh (2001), *Phương án quản lý bảo vệ rừng tự nhiên của cộng đồng dân cư thôn Phú Hải 2, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, 2001*.

**EFFECTS OF LAWS AND CUSTOMARY LAWS IN THE PROCESS OF COMMUNITIES FOREST GOVERNANCE IN PHU HAI 2 VILLAGE, LOC VINH COMMUNE, PHU LOC DISTRICT, THUA THIEN HUE PROVINCE**

Le Thi Phuong Thao, Ngo Thi Phuong Anh

Summary

Phu Hai 2 village belongs to Loc Vinh commune, which was Xuan Yen village in the past. It has an unique ecosystem with the Truong De forest built on the infield sandy area next to the sea. Previously, operations management and protection of forest were subject to the customary law in the protection Truong De. According to the study, the convention in the village's customary laws are quite strict regulations and the members of the village made quite seriously. However, the provisions of firewood for the annual clearing affecting the sustainability of the forest. Therefore, in 2001, the Phu Hai 2 village community has received 253,3 hectares of natural forests to manage, protect and forest protection conventions built the solution to restoring the lost forest. After 14 years, in general, the forest has been developed in a good way. However, this study showed that the management and protection of forests in village faced many difficulties. Specifically, the local community is still encroaching and logging firewood from the forest whereas the sanctions just stop at the level of deterrence. Those are major setbacks for the management and protection of forest here.

**Key words:** *Law, customary law, governance, Truong De*.

1. Khoa Lâm nghiệp, Đại học Nông lâm Huế [↑](#footnote-ref-1)